TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ	*TL, ngày 13 tháng12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996.

HKTT: Thôn ĐQ, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn TgT, xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Hoàng Duy A, sinh ngày 02/01/2016.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Duy A: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Mạnh H - Bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Duy A, sinh ngày 02/01/2016. Ly hôn hai anh chị thỏa thuận giao cháu Duy A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) một tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Duy A đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị C có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Cộng bằng 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000509 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện TL;*
- *Chi cục THADS huyện TL;*
- *UBND xã DC (GCNKH số 41/2015);*
- *Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Lý